

Số: 1899 /SGDDĐT-VP
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
CNTT năm học 2018 – 2019

Đắk Nông, ngày 02 tháng 10 năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã;
- Các Trung tâm GDTX-GDNN huyện;
- Các đơn vị trực thuộc;

Thực hiện Chỉ thị số 2919/CT-BGDĐT ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018 – 2019 của ngành Giáo dục; Công văn số 4095/BGDĐT-CNTT ngày 10/9/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2018 - 2019, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 (được phê duyệt theo Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh).

2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Đắk Nông.

3. Triển khai đồng bộ các phần mềm quản lý trường học trong các cơ sở giáo dục; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (gồm sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc); triển khai giải pháp tuyển sinh trực tuyến với các lớp đầu cấp học; ứng dụng giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

4. Khai thác, sử dụng có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trực tuyến dùng chung của Bộ GDĐT; phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trực tuyến toàn ngành.

5. Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT trong các hoạt động điều hành và quản lý giáo dục

a) Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tích hợp phần mềm thống kê số liệu quản lý giáo dục (EMIS) và phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học

(EQMS) vào cơ sở dữ liệu toàn ngành. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục và đào tạo báo cáo đầy đủ dữ liệu lên hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành.

b) Triển khai hoàn thiện phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục tỉnh Đắk Nông để phục vụ cung cấp số liệu thống kê và thông tin quản lý ngành.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản, điều hành (VNPT-iOffice), hệ thống email của Bộ GDĐT (@moet.edu.vn) và phần mềm quản lý hành chính điện tử (e-office) kết nối các Sở GDĐT với Bộ GDĐT phục vụ trao đổi thông tin, văn bản chỉ đạo, quản lý điều hành trên môi trường mạng.

d) Triển khai phần mềm quản lý trường học tới 100% các cơ sở giáo dục và đào tạo, ưu tiên các mô đun quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, xếp thời khóa biểu; triển khai có hiệu quả phần mềm đánh giá học sinh tiểu học theo quy định của Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 và Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử (sổ điểm, học bạ, sổ liên lạc) phục vụ công tác quản lý và lưu trữ.

e) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống họp qua mạng (công nghệ web conferencing) tại địa chỉ <http://hop.moet.edu.vn>. Triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến (công nghệ video conferencing).

f) Triển khai có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>).

g) Tiếp tục duy trì và triển khai bổ sung các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh.

h) Cung cấp miễn phí thông báo điểm học tập và rèn luyện qua tin nhắn OTT, email và website trường học (việc sử dụng hệ thống nhắn tin thu phí qua điện thoại di động phải được sự đồng thuận từ phụ huynh học sinh với nhà trường).

i) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Trang thông tin điện tử theo Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

j) Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch trong việc thực hiện tổ chức thi, cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT trên địa bàn theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016.

k) Tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác truyền thông của ngành; phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh và nhà trường khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin của Bộ, Sở gồm:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>.
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>.
- Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.
- Trang thông tin điện tử của Sở GDĐT tại địa chỉ: <https://daknong.edu.vn>

2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

a) Hướng dẫn giáo viên, học sinh và các cơ sở giáo dục khai thác kho bài giảng e-Learning tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn>. Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng e-learning (ưu tiên các chủ đề về môn học trong chương trình giáo dục phổ thông), tổ chức tuyển chọn và gửi về Bộ GDĐT (qua Cục CNTT) đóng góp vào kho bài giảng e-learning của ngành.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Ưu tiên triển khai các giải pháp mang tính đồng bộ (bao gồm kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học).

c) Phát động, khuyến khích giáo viên xây dựng ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào Kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa quốc gia; triển khai hệ thống thi trực tuyến các môn học phục vụ học sinh và giáo viên từ lớp 1 đến lớp 12 của Bộ GDĐT.

d) Tiếp tục triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện nhằm ứng dụng những công nghệ tiên tiến, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học; triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

e) Tăng cường sử dụng trang “Trường học kết nối” phục vụ trao đổi chuyên môn, đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trong nhà trường.

3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

a) Duy trì và kết nối cáp quang Internet tới 100% các cơ sở giáo dục (Viettel Đắk Nông tài trợ đường truyền internet đến 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).

b) Chuẩn bị đội ngũ giáo viên, máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

c) Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành: mỗi trường trang bị ít nhất 02 bộ máy tính, 01 máy in và 01 webcam. Mỗi tổ bộ môn trong trường có máy tính dùng chung.

d) Trang bị thiết bị CNTT thiết yếu phục vụ đổi mới phương pháp dạy - học trên lớp học; trang bị đủ máy tính phục vụ dạy - học môn Tin học (tiểu học đạt tỷ lệ 24 học sinh/1 máy tính, trung học cơ sở đạt tỷ lệ 16 học sinh/1 máy tính và

trung học phổ thông đạt tỷ lệ 12 học sinh/1 máy tính). Các phòng máy tính phục vụ dạy học phải được nối mạng Internet.

e) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng, tập huấn. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của đơn vị, bám theo các nội dung như sau:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường.

- Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

b) Triển khai có hiệu quả hệ thống tập huấn giáo viên, cán bộ quản lý qua mạng của Ngành; hệ thống phòng họp trực tuyến <http://hop.moet.edu.vn>, tận dụng có hiệu quả hệ thống họp trực tuyến đã được trang bị ở địa phương và ở các nhà trường vào công tác tập huấn giáo viên.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT:

a) Đối với phòng GDĐT: phân công một Lãnh đạo phòng phụ trách và một chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

b) Đối với nhà trường: phân công một lãnh đạo nhà trường phụ trách và một viên chức CNTT (vị trí việc làm theo Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT) làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên môi trường mạng và thông qua các hội nghị, hội thảo, cuộc thi để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT trong các hoạt động GDĐT.

3. Các cơ quan, nhà trường cần ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ

thông; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng các đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).

4. Rà soát các thiết bị CNTT, sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo ổn định trong việc sử dụng cho hoạt động dạy và học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai ứng dụng CNTT năm học 2018-2019, Sở GDĐT yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019 đề nghị gửi về Sở GDĐT trước ngày 15/10/2018.

2. Báo cáo sơ kết, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT giữa năm học trước ngày 20/01/2019.

3. Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2018-2019 trước ngày 05/6/2019.

4. Các căn cứ triển khai nhiệm vụ CNTT năm học 2018-2019, các đơn vị bám sát vào phụ lục kèm theo văn bản này để thực hiện.

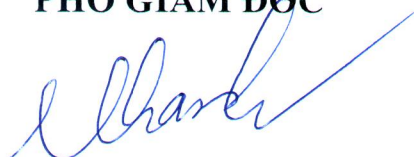
Báo cáo gửi về Sở GDĐT qua phần mềm quản lý văn bản điều hành (VNPT-iOffice), file mềm gửi qua địa chỉ email: vanphong.sodaknong@moet.edu.vn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở, điện thoại 02613544096) để hỗ trợ, tư vấn triển khai./:thv

Nơi nhận:

- Như trên (t/hiện);
- Cục CNTT (b/cáo);
- Lãnh đạo Sở (c/đạo);
- Các phòng thuộc Sở (t/hiện);
- Lưu: VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Sĩ Thành

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC

CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ỨNG DỤNG CNTT

(Ban hành kèm theo Công văn số... 1799.../SGDDT-VP ngày 02/10/2018 của Sở GDĐT tỉnh Đắk Nông)

1. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025".
2. Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.
3. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước.
4. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng.
5. Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.
6. Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.
7. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng.
8. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.
9. Thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 20/12/2012 quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.
10. Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;
11. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
12. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục.

14. Kế hoạch số 345/KH-BGDĐT ngày 23/5/2017 thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”.
